

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 40, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	1	35	7.0	Bảy	
2	Lý Thế Anh	2	53	6.5	Sáu rưỡi	
3	Hoàng Văn Anh	3	28	7.0	Bảy	
4	Hà Văn Bắc	4	46	7.5	Bảy rưỡi	
5	Trần Thị Chang	5	37	7.5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Thị Diễm	6	38	7.5	Bảy rưỡi	
7	Phạm Quang Dương	7	27	7.5	Bảy rưỡi	
8	Trịnh Thị Quý Dương	8	33	7.0	Bảy	
9	Vũ Đại Dương	9	49	7.0	Bảy	
10	Hoàng Văn Đại	10	21	7.0	Bảy	
11	Hoàng Công Động	11	48	7.5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Thanh Đức	12	66	8.0	Tám	
13	Tổng văn Đức	13	64	7.0	Bảy	
14	Nông Đình Giai	14	34	7.5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Trọng Hà	15	58	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thanh Hà	16	26	7.0	Bảy	
17	Nguyễn Thị Hằng	17	36	8.0	Tám	
18	Lưu Viết Hành	18	39	6.5	Sáu rưỡi	
19	Trần Văn Hiếu	19	24	8.0	Tám	
20	Hoàng Văn Hiệu	20	54	7.0	Bảy	
21	Ma Phúc Hình	21	71	7.0	Bảy	
22	Ma Thanh Hoàn	22	17	7.5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Bàn Thị Hồng	23	07	7.5	Bảy rưỡi	
24	Dương Thị Thanh Huế	24	42	7.5	Bảy rưỡi	
25	Hoàng Văn Hương	25	44	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Thị Thu Hường	26	40	7.5	Bảy rưỡi	
27	Tạ Văn Kiên	27	45	6.5	Sáu rưỡi	
28	Lê Thị Lan	28	12	7.5	Bảy rưỡi	
29	Đỗ Thị Làn	29	11	7.5	Bảy rưỡi	
30	Lăng Văn Lịch	30	20	7.5	Bảy rưỡi	
31	Dương Thị Liễu	31	29	8.0	Tám	
32	Dương Quang Minh	32	15	7.0	Bảy	
33	Tô Văn Mười	33	25	7.0	Bảy	
34	Chu Thị Nam	34	18	8.0	Tám	
35	Trần Thúy Ngân	35	30	8.0	Tám	
36	Lý Hoài Ngân	36	16	7.5	Bảy rưỡi	
37	Triệu Thị Ngọc	37	23	7.5	Bảy rưỡi	
38	Tạ Văn Nguyên	38	60	7.0	Bảy	
39	Dương Văn Nguyên	39	14	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Nhân	40	09	8.0	Tám	
41	Đỗ Danh Pháp	41	10	7.0	Bảy	
42	Hoàng Văn Phước	42	53	6.5	Sáu rưỡi	
43	Bàn Tài Quân	43	56	7.0	Bảy	
44	Dương Văn Quy	44	22	7.0	Bảy	
45	Lê Thị Quỳnh	45	13	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Ngọc Sơn	46	41	7.5	Bảy rưỡi	
47	Tạ Huy Tân	47	68	7.0	Bảy	
48	Hoàng Anh Thái	48	57	7.5	Bảy rưỡi	
49	Ma Đình Thành	49	43	7.0	Bảy	
50	Nguyễn Phương Thảo	50	50	7.5	Bảy rưỡi	
51	Trần Đức Thiện	51	51	7.0	Bảy	
52	Nguyễn Văn Hóa Thuần	52	70	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Thúy	53	55	7.5	Bảy rưỡi	
54	Dương Thị Thùy	54	31	8.0	Tám	
55	Hoàng Thị Thùy	55	08	8.0	Tám	
56	Phạm Quốc Toàn	56	62	7.0	Bảy	
57	Lê Thị Huyền Trang	57	47	8.0	Tám	
58	Nguyễn Thị Trang	58	61	8.0	Tám	
59	Trần Mạnh Tuấn	59	67	7.0	Bảy	
60	Lương Văn Tuấn	60	63	7.0	Bảy	
61	Đoàn Mạnh Tùng	61	69	7.0	Bảy	
62	Nguyễn Hà Tùng	62	32	7.5	Bảy rưỡi	
63	Dương Quân Tùng	63	65	8.0	Tám	
64	Đặng văn Vững	64	59	7.5	Bảy rưỡi	
65	Vi Thị Yên	65	19	7.5	Bảy rưỡi	
66	Đào Thị Luyến	66	01	7.5	Bảy rưỡi	Phần I.2 – K38TT
67	Vũ Hùng	67	02	7.5	Bảy rưỡi	Phần I.1 – K38TT
68	Dương Văn Hùng	68	06	7.5	Bảy rưỡi	Phần V.1 – K38TT
69	Hoàng Thị Huyền A	69	05	7.5	Bảy rưỡi	Phần V.3 – K38TT
70	Hoàng Thị Huyền B	70	04	7.0	Bảy	Phần VI – K38TT
71	Nguyễn Thị Thái Hòa	71	03	7.0	Bảy	Phần VI – K38TT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên